

Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 29 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 366; Điều 371 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, Khoản 6 Điều 27 Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Trần Thị L, sinh ngày 20/12/1990

+ Anh Hoàng Hữu H, sinh ngày 21/8/1988

Đều có địa chỉ: Khu 5, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Hoàng Hữu H kết hôn với nhau từ năm 2014, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 11/3/2014. Sau khi kết hôn, trong thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2019 thì tình cảm

vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Đến nay các đương sự đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Hoàng Hữu H có với nhau 02 con chung, tên các cháu là cháu Hoàng Linh A (sinh ngày 06/01/2015) và cháu Hoàng Linh T (sinh ngày 30/12/2016); hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực, các cháu đều đang sống với chị L. Quá trình giải quyết, cháu Hoàng Linh A có bản nguyện vọng muốn được ở với bố, cháu Hoàng Linh T chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản nguyện vọng. Nay ly hôn, chị L và anh H thống nhất tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận: giao các cháu Hoàng Linh A và Hoàng Linh T cho Anh Hoàng Hữu H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị L cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ đối với các cháu là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*)/tháng, mỗi cháu 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) mỗi tháng, tháng 10/2022 cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi.

[3]. Về án phí, lệ phí việc dân sự: Chị Trần Thị L tự nguyện nộp tiền lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm. Chị L phải nộp tiền phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì. Nên không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của chị Trần Thị L và anh Hoàng Hữu H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L, sinh ngày 20/12/1990 và anh Hoàng Hữu H, sinh ngày 21/8/1988. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị Trần Thị L và anh Hoàng Hữu H chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 cháu là Hoàng Linh A, sinh ngày 06/01/2015 và cháu Hoàng Linh T, sinh ngày 30/12/2016 cho anh Hoàng Hữu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi hoặc khi

có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Loan đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cho anh Hoàng Hữu H là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) mỗi tháng; mỗi cháu 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) mỗi tháng kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2014 ngày 11/3/2014 của UBND Phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L tự nguyện nộp lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), tổng tiền án phí, lệ phí chị L phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chấp nhận chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012791 ngày 16/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND thị trấn Hội Xuân, H. Quan Hóa;
- Người yêu cầu Trần Thị L;
- Người yêu cầu Hoàng Hữu H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị T